TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:127 /2020/QĐST- HNGĐ	*N, ngày 27 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 252/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa;

Nguyên đơn: Ông Cứ Tấn M, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
Bị đơn; Bà Đàng Thị N, sinh năm 1983
Địa chỉ; Khu phố X, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Cứ Tấn M với bà Đàng Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Cứ Tấn M với bà Đàng Thị N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Cứ Tấn Mvà bà Đàng Thị N thỏa thuận giao cho bà Đàng Thị N tiếp tục, trực tiếp nuôi con chung tên Cứ Thị Kim T, sinh ngày 13-10-2004,Cứ Tấn N, sinh ngày 13-6-2009 và Cứ Tấn Gia H, sinh ngày 29-5-2015

- *Về cấp dưỡng*:Ông Cứ Tấn M và bà Đàng Thị N thỏa thuận;Ông Cứ Tấn Mcấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/ 3 con chung;thời gian cấp

dưỡng được tính từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

- Ông Cứ Tấn M không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Bà Đàng Thị N là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông M trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- *Về án phí*: Ông Cứ Tấn M tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* ông M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0022520 ngày 22-6-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Ông Cứ Tấn M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung,

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

"....Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quyết định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quyết định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND thị trấn P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Sửu